

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2017 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Tuấn Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ 27/06/2017
Ông Nguyễn Hùng Việt	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ 27/06/2017
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	
Ông Nguyễn Ngọc Hồng	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên	
Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	
Ông Chu Minh Hoàng	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Cao Văn Tĩnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 11/07/2017
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ 11/07/2017
Ông Nguyễn Ngọc Hồng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/07/2017
Ông Lê Thành Đồ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Quách Kim Hiến	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty đến ngày lập báo cáo này là Ông Đoàn Minh Trung.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện phát sinh nào khác sau ngày 31/12/2017 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, kể từ ngày 01/08/2017 Công ty áp dụng Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Cao Văn Tĩnh
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 08/03/2018, từ trang 05 đến trang 36 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0666- 2018- 112- 1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Mai Việt Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2334- 2018- 112- 1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		703.588.800.491	607.319.805.837
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	23.419.210.144	27.132.690.994
Tiền	111		23.419.210.144	27.132.690.994
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		590.000.000.000	500.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	590.000.000.000	500.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.910.191.497	67.768.057.557
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	56.304.249.580	59.897.283.916
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.687.208.000	1.735.353.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	8.796.213.119	6.135.420.641
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(877.479.202)	-
Hàng tồn kho	140		8.671.596.837	8.756.296.561
Hàng tồn kho	141	8	8.671.596.837	8.756.296.561
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.587.802.013	3.662.760.725
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	1.937.760.142	2.841.674.836
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.643.441.872	482.758.889
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	6.599.999	338.327.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		393.900.742.416	462.416.753.236
Các khoản phải thu dài hạn	210		320.986.000	561.681.000
Phải thu dài hạn khác	216	7	320.986.000	561.681.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		207.817.884.266	246.966.739.644
Tài sản cố định hữu hình	221	11	207.272.126.845	246.339.621.119
- Nguyên giá	222		1.027.534.801.794	984.553.708.156
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(820.262.674.949)	(738.214.087.037)
Tài sản cố định vô hình	227	12	545.757.421	627.118.525
- Nguyên giá	228		5.123.554.700	4.706.804.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.577.797.279)	(4.079.686.175)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		13.182.346.859	41.597.878.183
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	13.182.346.859	41.597.878.183
Đầu tư tài chính dài hạn	250		142.352.013.800	142.352.013.800
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14	142.352.013.800	142.352.013.800
Tài sản dài hạn khác	260		30.227.511.491	30.938.440.609
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	30.227.511.491	30.938.440.609
TỔNG TÀI SẢN	270		1.097.489.542.907	1.069.736.559.073

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		119.715.983.452	156.258.636.049
Nợ ngắn hạn	310		119.715.983.452	131.012.026.229
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	19.284.131.161	24.345.635.111
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		196.495.720	216.952.560
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	7.649.064.990	5.760.825.945
Phải trả người lao động	314		25.007.213.164	23.872.701.312
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		85.311.213	76.812.213
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.461.952.980	3.432.550.362
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	25.096.353.137	35.772.638.103
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	17	35.000.000.000	33.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.935.461.087	4.533.910.623
Nợ dài hạn	330		-	25.246.609.820
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	-	25.246.609.820
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		977.773.559.455	913.477.923.024
Vốn chủ sở hữu	410	19	977.773.559.455	913.477.923.024
Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	400.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		142.352.013.800	142.352.013.800
Quỹ đầu tư phát triển	418		207.982.196.884	184.319.264.837
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		227.439.348.771	186.806.644.387
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		20.000.000.000	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		207.439.348.771	186.806.644.387
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.097.489.542.907	1.069.736.559.073



Hải Phòng, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Đoàn Minh Trung

Lê Thị Hải Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	626.664.374.195	652.120.056.653
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		626.664.374.195	652.120.056.653
Giá vốn hàng bán	11	21	316.926.250.642	331.889.548.338
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		309.738.123.553	320.230.508.315
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	62.921.578.609	49.549.184.232
Chi phí tài chính	22	23	1.880.204.028	4.396.817.934
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.502.884.535	2.774.971.856
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		55.215.253.201	49.381.542.717
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		315.564.244.933	316.001.331.896
Thu nhập khác	31	24	834.999.942	914.122.435
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		834.999.942	914.122.435
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		316.399.244.875	316.915.454.331
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	28.959.896.104	30.108.809.944
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		287.439.348.771	286.806.644.387
Lợi nhuận trên cổ phiếu	70	26	7.186	7.170



Cao Văn Tĩnh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Đoàn Minh Trung
Kế toán trưởng

Lê Thị Hải Thành
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	652.239.735.241	678.509.478.339
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(172.934.136.696)	(178.821.598.521)
Tiền chi trả cho người lao động	3	(114.272.032.862)	(121.121.904.415)
Tiền lãi vay đã trả	4	(1.546.193.693)	(2.698.159.643)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(55.809.683.767)	(30.444.096.345)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	2.786.933.268	2.509.319.591
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(39.315.428.879)	(34.223.815.034)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	271.149.192.612	313.709.223.972
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(29.387.608.003)	(58.809.023.756)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(840.000.000.000)	(1.090.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	750.000.000.000	1.128.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	59.122.959.283	47.483.374.516
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(60.264.648.720)	26.674.350.760
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	-	110.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(35.737.528.760)	(145.211.014.331)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(178.863.116.450)	(298.839.260.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(214.600.645.210)	(334.050.275.081)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.716.101.318)	6.333.299.651
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	27.132.690.994	20.794.016.557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.620.468	5.374.786
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	23.419.210.144	27.132.690.994



Cao Văn Tĩnh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Đoàn Minh Trung
Kế toán trưởng

Lê Thị Hải Thành
Người lập